TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST.
Ngày: 08-4-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991 tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp Đồng Kèn 2, xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 25-8-2024 của Công an xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 17-9-2024); bị tạm giam từ ngày 14-11-2024 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Văn D, sinh năm 1989 tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961 (đã chết); Vợ: Chị Lê Thị T2, sinh năm 1990 (không đăng ký kết hôn), con: Có 02

người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giam từ ngày 14-11-2024 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Ngày 24-8-2024, C1 đến nhà D thuộc ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xin ở nhờ để cùng đi nhổ mì thì D đồng ý. Ngày 29-8-2024, do trời mưa nên C1 và D không có đi nhổ mì nên C1 rủ D1, Lê Văn S cùng Điểu C2 uống rượu tại nhà D. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C1 rủ D, S, C2 sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Lúc này, C2 điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn C1, D và S đi vào phòng ngủ của D, C1 lấy 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa rồi gắn nỏ thủy tinh vào chai nhựa, chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy 01 đoạn ống hút có chứa ma túy đá được cất giấu trong vali để trong phòng. Sau đó, C2 chạy xe đến, D rủ C2 đi vào phòng để sử dụng ma túy, C1 cắt đoạn ống hút rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, C1 kêu C2 sử dụng trước, C2 lấy hột quẹt gas để sẵn dưới nền gạch men rồi bật lửa nấu ma túy rồi sử dụng trước đến C1, S và D thay phiên nhau sử dụng chung. Sau khi sử dụng hết số ma túy nói trên thì S, C2 ra về. Đến 23 giờ cùng ngày, Công an xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện D và C1 dương tính với chất ma túy nên tiến hành lập biên bản và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C1 cho rằng nguồn gốc ma túy có được là do chị Trần Thị T3 tặng cho 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút có chứa ma túy vào ngày 24-8-2024. Tuy nhiên, chị T3 không thừa nhận hành vi trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 29-8-2024 đối với Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D thể hiện dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1729/KL-KTHS ngày 06-9-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Bên trong 01 nỏ thủy tinh (ký hiệu M) gửi đến giám định có chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0093 gam.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 (một) nắp nhựa bên trên có đục 02 (hai) lỗ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn màu nâu (được bỏ vào bì thư niêm phong theo quy định) và có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M, trợ lý Hà Minh L1, có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Qua xác minh thể hiện Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D không có tài sản riêng có giá trị nên Cơ quan Điều tra không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSTC ngày 08-3-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo trên về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 29-8-2024, Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D đã thực hiện hành vi tổ chức cùng lúc cho 04 người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của D thuộc ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện. Chất ma túy C1, D tổ chức sử dụng bị thu giữ là loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0093 gam. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng và đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét bị cáo C1 có 01 tiền sự, chưa được xóa và là người có vai trò chính, chủ mưu, rủ rê, cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, nỏ thủy tinh, đoạn ống hút nhựa), còn bị cáo D là người cung cấp địa điểm nên bị cáo C1 phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo D.

[5.2] Hành vi của các bị cáo làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) nắp nhựa bên trên có đục 02 (hai) lỗ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn màu nâu (được bỏ vào bì thư niêm phong theo quy định) và có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Hà Minh Lâm, có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

[8] Xét bị cáo C1 cho rằng nguồn gốc ma túy có được là do chị Trần Thị T3 tặng cho 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút có chứa ma túy vào ngày 24-8-2024 nhưng chị T3 không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không xử lý chị T3 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi Lê Văn S và Điểu C2 sử dụng trái phép chất ma túy được Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-11-2024.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-11-2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nắp nhựa bên trên có đục 02 (hai) lỗ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn màu nâu (được bỏ vào bì thư niêm phong theo quy định) và có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý Hà Minh Lâm, có đóng dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng chứng ngày 28-02-2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn C1 và Lê Văn D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Đức Dũng